

Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, chiếu theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục đường sắt, cho phép hạ giá vé vào sân ga từ 0đ10 xuống 0đ05.

Thông tư này tạm thời sửa đổi điều 77 của thể lệ chuyên chở hành khách, hành lý và bao gửi do nghị định số 161-NĐ ngày 2-7-1957 của Bộ Giao thông và Bưu điện ban hành cho đến khi có sự quy định mới, và bắt đầu thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 1961.

Hà nội, ngày 6 tháng 9 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải

Thủ trưởng

DƯƠNG BẠCH LIÊN

BỘ NGOẠI THƯƠNG

THÔNG TƯ số 3216-BNT/HQ ngày 19-8-1961 giải thích nhiệm vụ của Hải quan phát hiện và ngăn ngừa các thiếu sót trong việc bốc dỡ, chuyển vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu.

Điều lệ hải quan quy định trong điều 2 nhiệm vụ thứ tư của cơ quan Hải quan là phát hiện và ngăn ngừa các thiếu sót trong việc bốc dỡ, chuyển vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu. Thông tư số 051-TTg ngày 27-2-1960 của Thủ tướng Chính phủ có giải thích là: « Nhà nước giao thêm cho cơ quan Hải quan nhiệm vụ phát hiện với các cơ quan sở quan (tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu, Đường sắt, Cảng, Hàng không...) và đề nghị biện pháp ngăn ngừa các thiếu sót trong việc bốc dỡ, chuyển vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa. Đó là xuất phát từ lợi ích bảo vệ tài sản của Nhà nước vì cơ quan Hải quan có nhiều điều kiện để làm việc này được tốt ».

Nhiệm vụ này nói rõ chức năng hải quan của một nước xã hội chủ nghĩa.

Hàng hóa xuất nhập khẩu là tài sản của Nhà nước, của nhân dân. Cho nên ngoài nhiệm vụ giám quản và chống lậu nhằm bảo vệ nền kinh tế quốc dân, Hải quan được giao thêm nhiệm vụ phát hiện và ngăn ngừa các thiếu sót làm hư hại hàng hóa xuất nhập khẩu, tức là góp sức vào việc bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân.

I. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Như đã quy định trong điều lệ, nhiệm vụ của cơ quan Hải quan là phát hiện và ngăn ngừa các thiếu sót trong việc bốc dỡ, chuyển vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu.

Cụ thể cơ quan Hải quan có nhiệm vụ phát hiện để ngăn chặn những hiện tượng như:

— Hàng thuốc loại ky mưa nắng (tân được, hóa chất, muối...) xếp ở ngoài trời không che dầy hoặc che dầy không chu đáo để bị mưa nắng;

— Hàng nguy hiểm, dễ cháy, dễ nổ, xếp lẫn lộn với các hàng khác, hoặc bốc xếp trong những điều kiện không bảo đảm an toàn;

— Trường hợp bao bì đã hỏng, hoặc sắp hỏng, làm cho hàng có thể mất phẩm chất, đồ vỡ, mất mát, cần phải kịp thời sửa chữa bao bì;

— Hàng đọng lâu ngày trong kho;

— Xếp hàng không cẩn thận hoặc bốc vác không chu đáo có thể rơi vỡ, đổ tháo hoặc làm hư hỏng các hàng khác;

— Xếp hàng trong những kho hầm bẩn thỉu, thiếu tiêu chuẩn hoặc thiếu chèn lót, dễ ảnh hưởng đến phẩm chất hàng;

— Và những thiếu sót khác có thể gây thiệt hại đến hàng hóa xuất nhập khẩu hoặc gây ảnh hưởng không tốt đến ngoại thương của ta.

II. PHẠM VI TRÁCH NHIỆM CỦA HẢI QUAN

Trách nhiệm bảo quản hàng hóa là nhiệm vụ của các cơ quan kinh doanh xuất nhập khẩu, các cơ quan vận tải và các kho hàng, Hải quan chỉ có nhiệm vụ phát hiện những thiếu sót để nhằm mục đích ngăn ngừa những thiệt hại có thể xảy ra hoặc hạn chế những thiệt hại đã xảy ra, và chỉ phát hiện trong phạm vi giám quản của Hải quan ở cửa khẩu, cụ thể là phát hiện những thiếu sót trong việc bốc dỡ, chuyển vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu xảy ra trong phạm vi bến tàu (Cảng), nhà ga, sân bay (kể cả trong các kho hàng và ở sân lộ thiên ở các nơi đó, khi có bốc dỡ, sắp xếp hàng hóa xuất nhập khẩu, hoặc trên các công cụ vận tải).

Cơ quan Hải quan làm nhiệm vụ này không phân biệt là đối với hàng xuất nhập khẩu đã làm thủ tục rồi hay chưa làm thủ tục.

III. CÁCH GIẢI QUYẾT

Điều lệ hải quan quy định trong điều 18: « Cơ quan Hải quan có nhiệm vụ báo cho cơ quan sở quan biết những thiếu sót về bốc dỡ, chuyển vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu để cơ quan sở quan kịp thời có biện pháp ngăn ngừa thiệt hại có thể xảy ra ».

Cơ quan sở quan phải coi trọng ý kiến của cơ quan Hải quan.

Nếu xét cần thiết, cơ quan Hải quan có thể báo cáo với Ủy ban hành chính cùng cấp hoặc với cơ quan Hải quan và cơ quan sở quan cấp trên để giải quyết ».

Tùy theo những thiếu sót phát hiện có thể gây ra thiệt hại nhiều hay ít, nhân viên Hải quan cần thi hành những biện pháp sau đây:

— Ngay sau khi phát hiện, nhân viên hải quan phải liên hệ với cán bộ các cơ quan sở quan trực tiếp phụ trách và báo cáo thẳng bằng lời nói, những hiện tượng và những ý kiến nhận xét đề nghị. Trường hợp có thể bỏ khuyết ngay (thí dụ bốc vác không cẩn thận, bảo quản không chu đáo, kho, khoang tàu

bản v.v...) thì nhân viên hải quan phải góp ý kiến với cơ quan sở quan để có biện pháp sửa chữa ngay.

Trường hợp không thể sửa chữa ngay được, thì ngoài việc báo cáo bằng lời nói, nhân viên hải quan có thể lập biên bản, bản sao biên bản sẽ gửi cho các cơ quan sở quan (Công ty vận tải ngoại thương, các Tổng công ty xuất nhập khẩu, các cơ quan Cảng hay cơ quan khác) và báo cáo về đơn vị Hải quan để kịp thời có kế hoạch sửa chữa, tránh thiệt hại kéo dài. Nếu các thiếu sót phát hiện có thể gây nhiều thiệt hại về kinh tế đồng thời có thể có ảnh hưởng không tốt về chính trị, thì bản sao biên bản phải gửi cả cho các cơ quan chính quyền địa phương, các cơ quan Hải quan và cơ quan sở quan cấp trên.

— Nếu gặp trường hợp thiếu sót có thể bỏ khuyết được ngay, nhưng mặc dầu Hải quan đã nhiều lần đề đạt ý kiến trực tiếp, nhân viên các cơ quan sở quan không có biện pháp sửa chữa ngay, thì nhân viên hải quan lập biên bản và gửi bản sao biên bản cho các cơ quan chính quyền địa phương và cơ quan Hải quan và cơ quan cấp trên để can thiệp kịp thời.

Nhân viên hải quan cần đề cao trách nhiệm để phát hiện kịp thời và có biện pháp ngăn ngừa các thiếu sót có thể gây thiệt hại cho tài sản Nhà nước, nhằm giúp đỡ, nhắc nhở các cơ quan sở quan tự cải tiến công tác bảo quản hàng hóa. Trên tinh thần làm chủ và tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, nhân viên hải quan phải giải thích và bàn bạc với các cơ quan sở quan để sửa chữa những thiếu sót, tránh thái độ chỉ trích một chiều.

Nhiệm vụ phát hiện và ngăn ngừa các thiếu sót trong việc bốc dỡ, chuyển vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu là một nhiệm vụ khó khăn, biểu hiện chức năng tích cực của Hải quan xã hội chủ nghĩa. Sở Hải quan trung ương phải có kế hoạch cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Hà nội, ngày 19 tháng 8 năm 1961

Bộ Trưởng Bộ Ngoại thương

PHAN ANH

* BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH số 200-NV ngày 6-9-1961
cho phép Tổng hội y học Việt nam
thành lập Hội Da liễu Việt nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ luật số 102-SL-L-004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 về quyền lập hội và nghị định của Thủ tướng Chính phủ số 258-TTg, ngày 14 tháng 6 năm 1957, quy định chi tiết thi hành luật ấy;

Xét đề nghị của Ban chấp hành Tổng hội y học Việt nam (số 108-THYH ngày 16 tháng 6 năm 1961) xin thành lập Hội Da liễu Việt nam;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay cho phép Tổng hội Y học Việt nam thành lập Hội Da liễu Việt nam. Hội này được phép hoạt động trong phạm vi luật lệ hiện hành và điều lệ của Tổng hội Y học Việt nam đã được Bộ Nội vụ duyệt.

Điều 2. — Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Dân chính và Thương binh Bộ Nội vụ và Ban Chấp hành Tổng hội Y học Việt nam, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 6 tháng 9 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thư trưởng

NGUYỄN VĂN NGỌC

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 013-BYT/TT ngày 4-8-1961 về việc hướng dẫn thống nhất nhiệm vụ, chấn chỉnh tổ chức biên chế văn phòng các ty và thống nhất sự lãnh đạo giữa phòng y tế huyện, châu với bệnh xá.

Kính gửi: Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh,

Các Sở, Ty Y tế.

Sau hòa bình lập lại, qua các đợt chấn chỉnh tổ chức biên chế văn phòng Ty, Phòng Y tế huyện và bệnh xá bước đầu được kiện toàn và quá trình hoạt động có nhiều tiến bộ trong việc quản lý và tăng cường sức khỏe cho công nhân, cán bộ và nhân dân. Nhưng đến nay do yêu cầu nhiệm vụ chung của ngành ngày càng phát triển, nên các tổ chức biên chế đó không thích hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

Bộ dự thảo thông tư hướng dẫn thống nhất nhiệm vụ và chấn chỉnh tổ chức biên chế đã gửi Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh, các Sở, Ty Y tế tại công văn số 252-BYT-Đ2 ngày 11-1-1961, để Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh, các Sở, Ty Y tế tham gia ý kiến; căn bản Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh, các Sở, Ty Y tế thống nhất; hiện nay đã có một số địa phương tiến hành chấn chỉnh theo hướng của Bộ.

Đã có sự trao đổi ý kiến với Bộ Nội vụ, Bộ hướng dẫn thống nhất nhiệm vụ, tổ chức biên chế văn phòng Ty và thống nhất sự lãnh đạo giữa Phòng Y tế huyện với bệnh xá để Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh, các Sở, Ty Y tế kịp thời chấn chỉnh tổ chức biên chế theo tình hình mới, nhằm đáp ứng được yêu cầu tình hình và nhiệm vụ mới của ngành.